

phòng, chống khủng bố.

(3) Xe của lực lượng công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp bao gồm: xe Cảnh sát giao thông đi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, chỉ huy, điều khiển, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông; xe đi làm nhiệm vụ cảnh vệ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ; xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện hoạt động điều tra khác, áp giải bị can, bị cáo, phạm nhân; xe thông tin làm nhiệm vụ hỏa tốc; xe đi làm nhiệm vụ chống biểu tình, bạo loạn, giải tán đám đông gây rối trật tự công cộng; xe đi làm nhiệm vụ phòng, chống khủng bố, giải cứu con tin.

(4) Xe của lực lượng kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp bao gồm: xe đi làm nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện hoạt động điều tra khác.

(5) Xe Cảnh sát giao thông dẫn đường.

(6) Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu.

(7) Xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh.

(8) Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật bao gồm: xe phục vụ Ban chỉ đạo, xe phục vụ các lực lượng chức năng được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ khi tình trạng khẩn cấp được ban bố.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ gửi đến Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và xử lý.

Bước 3: Trả kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an; qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông.

- Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông trả kết quả bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1): Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

(2): Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, các tài liệu khác chứng minh cơ quan, tổ chức đủ điều kiện được sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên đối với trường hợp quy định tại khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 18 của Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ gồm:

- Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu;
- Xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh;
- Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật bao gồm: xe phục vụ Ban chỉ đạo, xe phục vụ các lực lượng chức năng được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ khi tình trạng khẩn cấp được ban bố.

Lưu ý: Trường hợp tài liệu chứng minh có thể khai thác qua cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thì cơ quan, tổ chức không phải cung cấp khi làm thủ tục.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cục Cảnh sát giao thông đối với các đối tượng thuộc bộ, ngành, cơ quan ở trung ương, trừ xe của lực lượng quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

- Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương, trừ xe của lực lượng quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho cơ quan, tổ chức sử dụng xe ưu tiên; trường hợp không đủ điều kiện cấp lại thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Mẫu văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo Mẫu số 02b Phụ lục II kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trường hợp

Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó bị hư hỏng, bị mất hoặc hết thời hạn sử dụng.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Thủ tục: Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam được tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam gửi hồ sơ gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và xử lý hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an; qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông.

- Cục Cảnh sát giao thông trả kết quả bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1): Văn bản đề nghị chấp thuận kèm theo danh sách người điều khiển và thông tin về xe cơ giới.

(2): Bản sao giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp lần đầu xin chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 33 Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

Lưu ý: Trường hợp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được khai thác thông qua kết nối, chia sẻ thì gửi văn bản quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 33 Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp kinh doanh

dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc văn bản không chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo Mẫu số 04a Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ, cụ thể: Xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch bao gồm: xe ô tô chở người có tay lái ở bên phải hoặc có tay lái ở bên trái chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô nhà ở lưu động.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Thủ tục: Chấp thuận tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và xử lý hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an; qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông.
- Cục Cảnh sát giao thông trả kết quả bằng cách gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: